

Số: /QĐ-SNN

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 về việc sửa đổi Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 82/TB-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Quản lý Xây dựng công trình, Chánh Văn phòng và Chánh thanh tra Sở; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Thông tin và Truyền thông; (đề bc)
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Việt**

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích:

a) Quán triệt, phổ biến và triển khai tốt các nội dung, giải pháp về chuyển đổi số năm 2023 liên quan phù hợp với phạm vi, chức năng, nhiệm vụ Sở quản lý theo nghị quyết, đề án, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT yêu cầu; từ đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hướng đến mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp minh bạch, trách nhiệm.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, chỉ số cơ bản, nhiệm vụ, hoạt động về chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong năm 2023 để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 525/KH-UBND của UBND tỉnh và làm cơ sở định hướng, lộ trình triển khai chuyển đổi số ngành thống nhất những năm tiếp theo.

c) Tạo sự thay đổi, thống nhất từ nhận thức đến hành động, hoạt động về chuyển đổi số cho mỗi cán bộ, CC, VC, người lao động của các phòng, đơn vị thuộc Sở và tổ chức, người sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và tích cực tham gia.

### 2. Yêu cầu:

2.1. Việc xây dựng, triển khai các nội dung, kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 bám sát các nội dung, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để lựa chọn các nội dung, hạng mục cấp thiết, sát với thực tế yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của Sở năm 2023, trước mắt ưu tiên trang bị, hoàn thiện các nền tảng công nghệ thông tin phục vụ quá trình chuyển đổi số; tích hợp, đồng bộ với lộ trình chuyển đổi số chung của Trung ương, của tỉnh; tận dụng, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu, phần mềm của trung ương, CSDL dùng chung đảm bảo hiệu quả, thiết thực theo Thông báo số 82/TB-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh.

2.2. Xác định, phân công rõ trách nhiệm của các phòng, chi cục, đơn vị thuộc sở trong triển khai hoàn thành các mục tiêu, nội dung về chuyển đổi số năm 2023 thuộc của Sở trong các đề án, kế hoạch chung của Trung ương, của tỉnh.

2.3. Kế hoạch quy định các nội dung cụ thể gắn với trách nhiệm từng phòng, đơn vị; đầu mỗi đơn đốc, giám sát thực hiện. Đồng thời, là cơ sở cho việc đánh giá kết quả, bình xét thi đua, khen thưởng của Sở trong năm 2023.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Hạ tầng số:

- 100% cán bộ, công chức các phòng, đơn vị thuộc Sở được trang bị, sử dụng máy tính kết nối mạng LAN và Internet băng rộng.

- 100% các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; một số đơn vị có phạm vi quản lý rộng, nhiều đầu mỗi phân tán được

trang bị các thiết bị CNTT cần thiết phục vụ đảm bảo điều hành thống suốt; nâng cấp CNTT, trang bị mới các thiết bị đã quá cũ, hoạt động kèm hiệu quả.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và mở rộng triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến ở một số chi cục, đơn vị kết nối đồng bộ với hệ thống của tỉnh, huyện và cấp trung ương theo yêu cầu.

## **2. Chính quyền số:**

- Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ;

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số;

- 100% các đơn vị thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ công việc điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt trên 70%; tỷ lệ sử dụng chữ ký số của cơ quan và của cá nhân các lãnh đạo từ cấp phó, trưởng phòng trở lên đạt 100%; 100% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền Sở đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đồng bộ với cổng dịch vụ công quốc gia; 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành được thực hiện trực tuyến, kết nối, tích hợp dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- 100% hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành do Bộ triển khai được các phòng, chi cục, đơn vị ứng dụng phát huy tốt hiệu quả, kết nối theo lộ trình và kết nối, tích hợp, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu hiện có vào Cổng dữ liệu dùng chung của tỉnh. Từng bước thực hiện hoạt động kiểm tra quản lý nhà nước chuyên ngành thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý theo quy định.

**3. Kinh tế số:** Tham gia, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và địa phương hướng dẫn cho trên 70% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP... có ứng dụng điện thoại thông minh, internet băng rộng, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thương mại điện tử.

**4. Xã hội số và đô thị thông minh:** Tích cực phối hợp, tuyên truyền người nông dân tham gia Tổ chuyển đổi số cộng đồng ở nông thôn, đưa người dân nông dân lên môi trường số và triển khai các nội dung liên quan về đô thị thông minh.

*(Có phụ lục 01 kèm theo)*

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Tập trung triển khai tốt 09 nội dung, giải pháp về chuyển đổi số theo Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh năm 2023 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tế, gồm:

**1. Nhận thức số:** Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; chia sẻ sáng kiến, cách làm chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số; triển khai kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo.

**2. Thể chế số:** Ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số; kiện toàn Tổ công tác chuyển đổi số của Sở; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp

luật liên quan đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, gắn với thực hiện nội dung về cải cách thể chế trong Kế hoạch cải cách hành chính quy định.

**3. Hạ tầng, trang thiết bị CNTT và hạ tầng số:** Tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động thay mới các thiết bị đã cũ, hoạt động kèm hiệu quả; nâng cấp trang thiết bị CNTT nhằm đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao đảm bảo an toàn, an ninh thông tin,...

**4. Dữ liệu số và nền tảng số:** Tập trung khai thác, ứng dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có, tận dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm Trung ương trang cấp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số. Triển khai các hệ thống phần mềm chuyên ngành sau khi được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo quy định. Tiếp tục chủ động tham gia, phối hợp với các Sở, ngành triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số, các hệ thống dùng chung của tỉnh, của Bộ, ngành trung ương.

**5. Nhân lực số:** Tiếp tục cử cán bộ, công chức các phòng, đơn vị trực thuộc, thành viên tổ công tác chuyển đổi số và các đối tượng liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số,.... Tích cực tham gia triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số và tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn chuyển đổi số do Bộ, tỉnh tổ chức.

**6. An ninh thông tin mạng:** Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành và phần mềm bảo vệ xâm nhập của vi rút có các thiết bị CNTT theo quy định.

**7. Chính quyền số:** Kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Trung ương. Thực hiện các quy trình công việc, thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng CNTT hiệu quả. Duy trì, sử dụng phần mềm TD.Office,...

**8. Kinh tế số:** Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ứng dụng thương mại điện tử, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP....

**9. Xã hội số và đô thị thông minh:** Phối hợp, tuyên truyền, hướng dẫn người nông dân tích cực tham gia Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, ứng dụng công nghệ số sản xuất nông nghiệp. Triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2023-2025 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, gắn với thúc đẩy đô thị thông minh.

*(có Phụ lục 02 kèm theo)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn sự nghiệp NSNN cấp cho Sở năm 2023 để nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT, trang thiết bị số cần thiết đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số; triển khai nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành sau khi được UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ công tác chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Nguồn vốn chính sách thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực mình quản lý; các chi cục, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể chuyển đổi số của đơn vị mình (*trong đó phân công rõ bộ phận chuyên môn, lãnh đạo phụ trách*) để chỉ đạo triển khai thực hiện (yêu cầu ban hành trước ngày 20/4/2023 và gửi về Sở để theo dõi, tổng hợp).

- Tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ số, đầu việc, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại **Phụ lục 01, 02** kèm theo Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện gửi về Sở (qua không KHTC). Phối hợp chặt chẽ với Tổ Công tác CDS, phòng KH – TC, Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

### 2. Văn phòng Sở:

- Chủ động tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời các nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch. Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả, chấm điểm lĩnh vực CNTT trong công tác CCHC. Thực hiện nhiệm vụ chuyên trách CNTT; tổ chức quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; tham mưu các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, dữ liệu của sở và nội dung về CNTT theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Kế hoạch - Tài chính rà soát, tham mưu thực hiện nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của Sở.

**3. Phòng Tổ chức cán bộ:** Tham mưu, triển khai tốt các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số về cải cách hành chính, phát triển nhân lực số, thể chế số, nâng cao nhận thức số; kiện toàn Tổ Công tác CDS của Sở; tổng hợp, rà soát đánh giá kết quả các phòng, đơn vị thực hiện vào công tác bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

### 4. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Đầu mối tham mưu, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở và làm nhiệm vụ Thường trực Tổ Công tác chuyển đổi số của Sở. Định kỳ đôn đốc, tổng hợp, tham mưu báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị rà soát, tổng hợp, tham mưu phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp để triển khai Chuyển đổi số ngành nông nghiệp theo quy định. Tham mưu điều phối trong các hoạt động, tổ chức triển khai khai công tác chuyển đổi số của Sở; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

**5. Đề nghị các Phó Giám đốc Sở** theo lĩnh vực phụ trách thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện hiệu quả, thiết thực.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng chi cục, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, thời hạn quy định. Trong quá trình thực hiện, phát sinh các khó khăn, vướng mắc (nếu có), kịp thời phản ánh, báo cáo về Giám đốc Sở (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính)/.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục 01:**  
**Phân công, giao trách nhiệm tham mưu các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu**  
**về Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày /3/2023 của Sở NN và PTNT)*

STT	Nội dung, mục tiêu	Chỉ tiêu	Phòng, đơn vị chủ trì tham mưu, tổng hợp, báo cáo	Ghi chú
1	100% cán bộ, công chức các phòng, đơn vị thuộc Sở được trang bị, sử dụng máy tính kết nối mạng LAN và Internet băng rộng	100%	Văn phòng Sở	Theo KH 525 của UBND tỉnh
2	100% các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng,...	100%	Văn phòng Sở	
3	Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Đạt	Văn phòng Sở	Theo quy định của Tỉnh
4	Trên 80% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ	80%	Phòng TCCB	Theo KH 525 của UBND tỉnh
5	100% cán bộ chuyên trách CNTT được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số	100%	Văn phòng Sở.	Theo KH 525 của UBND tỉnh
6	100% các đơn vị thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ công việc điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt trên 70%; tỷ lệ sử dụng chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo từ cấp phó, trưởng phòng trở lên đạt 100%	100%	Văn phòng Sở	
7	100% hồ sơ công việc tại các phòng, đơn vị thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng	100%	Các phòng, đơn vị	Theo KH 525 của UBND tỉnh
8	100% TTHC thuộc thẩm quyền Sở đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến toàn trình đồng bộ với cổng DVC quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục DVC trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến	100%	Phòng TCCB	Theo KH 525 của UBND tỉnh
9	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của ngành được thực hiện trực tuyến	100%	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Theo KH 525 của UBND tỉnh
10	100% hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành do Bộ triển khai được các phòng, chi cục, đơn vị ứng dụng, kết nối theo lộ trình...	100%	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
11	Trên 70% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap, Global G.A.P, OCOP... có ứng dụng điện thoại thông minh, internet băng rộng, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thương mại điện tử...	70%	Các chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý CLNLSTS, PTNT	Theo KH 525 của UBND tỉnh

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**Phụ lục 2: Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày /3/2023 của Sở NN và PTNT)

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>1.</b>	<b>Nhận thức số</b>			
1.1	<i>Tuyên truyền, phổ biến nhận thức về chuyển đổi số</i>			
-	Tiếp tục công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành hiểu rõ sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; triển khai các văn bản quán triệt, thống nhất nhận thức và các nội dung về chuyển đổi số theo hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên;	Phòng Kế hoạch - Tài chính; các chi cục, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	
-	Triển khai tập huấn (hội nghị/tọa đàm trao đổi,...) hoặc mời các chuyên gia, đơn vị chuyên môn về trao đổi, truyền đạt nhằm phổ biến, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở và đối tượng liên quan; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các tỉnh về triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn,...	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; tổ chức, địa phương liên quan (nếu có)	
1.2	<i>Chia sẻ sáng kiến, cách làm chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số; kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo</i>			
-	Sưu tập, đăng tải các tài liệu, bài viết giới thiệu, chia sẻ về mô hình, cách làm hay trong sản xuất gắn với ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên chuyên mục về “Chuyển đổi số nông nghiệp Hà Tĩnh” trên Cổng thông tin của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	

-	Chủ động triển khai các nội dung “Ngày chuyển đổi số trong nông nghiệp 19/8”; Ngày Chuyển đổi số (10/10) theo các văn bản của Bộ, của tỉnh; tích cực, phối hợp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo...	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng Sở; các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
-	Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đề xuất, xây dựng đề tài, sáng kiến có nội dung liên quan về chuyển đổi số; đánh giá, xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2023	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng Sở; các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
-	Tham mưu, đánh giá nội dung bình xét thi đua, khen thưởng trong có công tác chuyển đổi số	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở; các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
<b>2.</b>	<b>Thể chế số</b>			
-	Xây dựng và ban hành Kế hoạch về chuyển đổi số của Sở năm 2023 để triển khai thực hiện	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Văn phòng Sở	
-	Kiện toàn, thành lập Tổ công tác Chuyển đổi số của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng, chi cục thuộc Sở; Sở Thông tin và Truyền thông	
-	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong thực hiện nội dung về cải cách thể chế trong Kế hoạch cải cách hành chính theo Quyết định 17/QĐ-SNN ngày 17/01/2023 của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
<b>3.</b>	<b>Hạ tầng, trang thiết bị CNTT và hạ tầng số</b>			
-	Rà soát, đánh giá thực trạng, đề xuất phương án nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT, thiết bị số, phòng họp trực tuyến... đảm bảo yêu cầu quá trình Chuyển đổi số	Tổ Công tác chuyển đổi số	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
-	Tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động thay thế các thiết bị đã cũ, hoạt động kèm hiệu quả; nâng cấp trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan,	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở		



	máy quyet, thiết bị số hóa,...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT, CDS trong các cơ quan, đơn vị			
<b>4.</b>	<b>Dữ liệu số và nền tảng số</b>			
4.1	Khai thác, sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu hiện có, tận dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm Trung ương trang cấp trên các lĩnh vực; triển khai kịp thời các hệ thống phần mềm sau khi UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo hiệu quả.			
-	Ứng dụng CSDL của Cục Trồng trọt về cấp và quản lý mã số vùng trồng; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia ngành bảo vệ thực vật lên Website: <a href="https://csdl.ppd.gov.vn">https://csdl.ppd.gov.vn</a>	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Ứng dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh VAHIP do Cục Thú y cung cấp. Tiếp cận và tham gia Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi do Cục Chăn nuôi – Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống camera chuyên dụng, flaycam... phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt).	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trên: Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá Quốc gia Vnfishbase; hệ thống giám sát tàu cá	Chi cục Thủy sản	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Quản lý, khai thác Công thông tin điện tử về phòng chống thiên tai và TKCN; Hệ thống dữ liệu quản lý, quan trắc, vận hành công trình thủy lợi đập, hồ chứa nước; CSDL về hệ thống đê, kè bảo vệ bờ sông	Chi cục Thủy lợi	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT Chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất bưởi Phúc Trạch, cam bù, cam	Trung tâm Khuyến nông	Các phòng, đơn vị liên quan	

	chanh (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt)			
-	Nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt)	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Triển khai xây dựng phần mềm quản lý, vận hành công trình cấp nước tập trung (sau được UBND tỉnh phê duyệt)	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Quản lý, vận hành Hệ thống đánh giá, phân hạng và quản lý dữ liệu OCOP; phần mềm quản lý HTX nông nghiệp	Chi cục PTNT, Văn phòng ĐP NTM tỉnh	Các phòng, đơn vị liên quan	
4.2	Chủ động tham gia, phối hợp với các Sở, ngành triển khai kết nối, liên thông các nền tảng dữ liệu số, các hệ thống dùng chung của tỉnh, của Bộ, ngành trung ương	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở		
<b>5</b>	<b>Nhân lực số</b>			
-	Tiếp tục đề xuất, cử cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc, thành viên tổ công tác và đối liên quan tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số, kỹ năng số và tích cực tham gia các các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
<b>6</b>	<b>An ninh thông tin mạng</b>			
-	Triển khai kịp thời các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành các thiết bị CNTT theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn	Văn phòng Sở	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
<b>7</b>	<b>Chính quyền số</b>			
-	Tham mưu việc tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử, triển khai thực hiện thủ tục hành chính, gắn với số hóa, tài liệu giải quyết TTHC của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ	Văn phòng Sở, Phòng KHTC; các chi cục, đơn vị thuộc Sở	

-	Xây dựng và ban hành quy chế, quy trình xử lý văn bản và ký số cá nhân, ký số cơ quan trên văn bản điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
-	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý, vận hành, sử dụng và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở; kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở	Văn phòng Sở	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở	
8.	<b>Kinh tế số</b>			
-	Tham mưu các văn bản, hướng dẫn, phối hợp, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp, các sản phẩm OCOP, những sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,...	Các chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Kiểm lâm, Quản lý CLNLSTS, Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị liên quan	
-	Tiếp tục thực hiện các nội dung thuộc ngành trong Kế hoạch phát triển thương mại điện tử theo Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản	Các phòng, đơn vị liên quan	
9.	<b>Xã hội số và đô thị thông minh</b>			
-	Phối hợp và tuyên truyền, hướng dẫn người nông dân tích cực tham gia các tổ chuyên đổi số cộng đồng theo chương trình, kế hoạch của tỉnh, của trung ương	Các phòng, chi cục, đơn vị thuộc Sở		
-	Tham mưu triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2023-2025 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt, gắn với thúc đẩy đô thị thông minh	Văn phòng NTM, Chi cục Phát triển nông thôn	Các phòng, đơn vị liên quan	

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**